TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: **78/**2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Từ Liêm, ngày 31 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 70/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: **Bà Lương Thị T; Sinh năm: 1969;**

Bị đơn: Ông Vũ Quốc Đ; Sinh năm: 1967;

Nơi đăng ký HKTT: Tập thể Công ty xây dựng số 4, xã Vũ N, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N;

Nơi đăng ký tạm trú: P302/B6, tổ dân phố số 9, phường C, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Đ 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân & gia đình; Đ 212; 213; Khoản 4 Đ 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điểm a Khoản 5 Đ 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm Đ cấm của luật, không trái Đ1 đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Bà Lương Thị T và ông Vũ Quốc Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Bà T và ông Đ có 02 con chung là: Anh Vũ Minh Đ1, sinh ngày 16/4/1991 và chị Vũ Thu P, sinh ngày 10/8/2004. Anh Đ1 đã trưởng thành và có gia đình riêng, nên Tòa án không xem xét; Bà T được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc chị P. Về cấp dưỡng nuôi con, bà T và ông Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung và nợ chung**: Bà T và ông Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Bà T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận bà T đã nộp 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm *(Biên lai số 034173, ngày 17/3/2022)*, nay chuyển thành án phí. Bà T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND quận Nam Từ Liêm;
-Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
-UBND P.Thị Cầu, thị xã Bắc N, T.Bắc N;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy